

DANH SÁCH SINH VIÊN K35

NHẬN HỌC BỔNG HK I

Khoa Lịch sử (năm học 2012 - 2013)

Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHSP ngày tháng

năm 2013

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học bổng	Số tiền
1	TrầnChâ Thị m	K35 .602	10.095 0		630, 3,15 000 0,00	
		.003			0	
2	TrầnĐào Thị Hồn	K35 .602 .012	10.087 0		525, 2,62 000 5,00 0	
4	Dương Tấn	GiàK35 u .602	10.091 0		630, 3,15 000 0,00	
		.017			0	
5	Trần Thị Kim	Hà K35 .602 .024	10.095 0		630, 3,15 000 0,00 0	
6	Phan Thị Thùy	Nh K35 ân .602 .069	9.5997		630, 3,15 000 0,00 0	
8	Lê Thị ượ ng	Ph K35 .602 .076	9.4196		630, 3,15 000 0,00 0	
9	NguyễnTh Thị Phương	K35 ảo .602 .088	9.5992		630, 3,15 000 0,00 0	
10	Trần Thị ực	Th K35 .602 .101	9.5984		525, 2,62 000 5,00 0	
11	Hoàng Thị ng	Th K35 ươ .602 .103	9.5987		525, 2,62 000 5,00 0	
12	NguyễnTra Thị ng	K35 .602 .104	9.1291		630, 3,15 000 0,00 0	
13	Võ Thị Thu	Hà K35 .602 .023	9.4189		525, 2,62 000 5,00 0	
16	NguyễnNg Thị Nhu	K35 ọc .602 .063	9.5984		525, 2,62 000 5,00 0	
17	Đinh Thị ợ	Ng K35 .602 .066	9.5991		630, 3,15 000 0,00 0	

20	Phạm Tu	K35	9.4187	525, 2,62
	Thị yển.	602		000 5,00
	Minh	.114		0
21	Phạm Chi	K35	9.7982	525, 2,62
	Thị	.610		000 5,00
		.009		0
22	Hoàng Liê	K35	9.1190	630, 3,15
	Thị n	.610		000 0,00
		.057		0
23	Trần Na	K35	9.5393	630, 3,15
	Thị Thu	.610		000 0,00
		.070		0
24	Lại Vu	K35	9.7982	525, 2,62
	Thúy i	.610		000 5,00
		.104		0
25	Nguyễn Xu	K35	9.4795	630, 3,15
	Thanh ân	.610		000 0,00
		.107		0
26	Nguyễn An	K35	9.42100	630, 3,15
	Thị	.610		000 0,00
		.002		0
29	Nguyễn Ho	K35	9.5391	630, 3,15
	Thị a	.610		000 0,00
	Thanh	.034		0
30	Nguyễn Hồ	K35	9.2691	630, 3,15
	Ngọc a	.610		000 0,00
		.036		0
32	Ngô Lo	K35	9.1191	630, 3,15
	Thị an	.610		000 0,00
		.059		0
33	Lê Thị Ng	K35	9.8991	630, 3,15
	Thy hĩa	.610		000 0,00
		.075		0
34	Trần Tr	K34	9.89100	630, 3,15
	Quốc ưở	.610		000 0,00
	ng	.101		0